

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 1 – KH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày 06-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**

Ông **Đặng Trần Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Tấn Lộc** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - KH tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 18/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V – Sinh năm: 1980

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 13, phường TNT, tỉnh H; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn X – sinh năm 1948; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N (đã chết).

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức V

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Đình T** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 4, phường TNT, tỉnh H

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/01/2025, Tổ công tác phường TNT, tỉnh H đưa Nguyễn Đức V về trụ sở để hoàn tất thủ tục hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với V theo quyết định số 09/QĐ-TA ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T. Trong quá trình làm việc, V tự nguyện lấy từ túi áo khoác đang mặc giao nộp cho tổ công tác 43 đoạn ống hút nhựa (12 đoạn màu trắng niêm phong ký hiệu A; 31 đoạn còn lại niêm phong ký hiệu B)

Làm việc tại cơ quan công an, V khai nhận: Trước đó, khoảng 12 giờ ngày 23/01/2025, Nguyễn Đức V đến khu vực chợ H, phường BNT, tỉnh H, gặp “Phú Chuột” (chưa rõ lai lịch) là bạn cùng nghiện, được “Phú Chuột” cho 19 tép ma túy “đá”. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, V đi bộ đến khu vực dốc hẻm 1 thuộc tổ dân phố 3, phường BNT, tỉnh H gặp người phụ nữ tên “Nhân” (chưa rõ lai lịch) mua 06 tép ma túy “Heroin” với giá 500.000 đồng, được cho thêm 06 tép ma túy “đá”. Cũng hành vi và địa điểm như trên, khoảng 17 giờ 30 cùng ngày 24/01/2025, V mua của người phụ nữ tên “Nhân” (chưa rõ lai lịch) mua 06 tép ma túy “Heroin” với giá 500.000 đồng, được cho thêm 06 tép ma túy “đá”. Tổng cộng V mua 02 ngày là 12 tép ma túy, được cho thêm 12 tép ma túy, tổng là 24 tép. Sau đó, V cất giấu trong áo khoác và bị phát hiện, thu giữ như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 94/2025/KL-KTHS ngày 28/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận:

- Chất bột nén màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2883g, loại Heroine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3612g là loại Methamphetamine.

Tài liệu, đồ vật thu giữ: Các mẫu ký hiệu A, B đã sử dụng hết trong quá trình giám định

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSNT ngày 14/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - KH đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 1 – KH để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với nam thanh niên tên “Phú Chuột” cho V ma túy và người phụ nữ tên “Nhân” đã bán ma túy cho V, Cơ quan điều tra – công an tỉnh H đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - KH giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức V đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị phát hiện ngày 25/01/2025. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Bị cáo đã tàng trữ bất hợp pháp 1,2883g ma túy loại Heroine và 0,3612g chất ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân; lời khai nhận của bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có thật, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Đức V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 15/CT-VKSNT ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 –KH truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chính vì vậy mà hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức V cần được xử lý nghiêm khắc, cách ly ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân vào pháp luật, góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tài liệu, đồ vật thu giữ: Các mẫu ký hiệu A, B đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên tên “Phú Chuột” cho V ma túy và người phụ nữ tên “Nhân” đã bán ma túy cho V, Cơ quan điều tra – công an tỉnh H tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V *01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù* về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/04/2025.

2. Về vật chứng của vụ án:

Tài liệu, đồ vật thu giữ: Các mẫu ký hiệu A, B đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về các vấn đề khác: Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H điều tra xác minh lai lịch của nam thanh niên tên “Phú Chuột” cho V ma túy và người phụ nữ tên “Nhân” đã bán ma túy cho V, nếu có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực I –KH;
- VKSND tỉnh H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- Thi hành án Dân sự tỉnh H;
- Lưu án văn, hồ sơ;

Đào Dương Thị Phương Dung